

# XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

✍️ **ThS. NGUYỄN VĂN TRAI<sup>1</sup>,**  
**ThS. NGUYỄN THỊ NGHĨA<sup>1</sup>**

## TÓM TẮT

Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu lao động là một trong những nội dung ngày càng được nhiều địa phương chú trọng, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và sự tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đồng bằng sông Cửu Long là vùng có lực lượng lao động đông (xếp thứ ba trong cả nước), được sự quan tâm tạo điều kiện của Đảng, Nhà nước về hoạt động xuất khẩu lao động, thời gian qua hoạt động xuất khẩu lao động trong vùng đã đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, hoạt động xuất khẩu lao động của vùng vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, đang đặt ra nhiều vấn đề đòi hỏi các địa phương trong vùng cần sớm có những giải pháp đồng bộ nhằm thúc đẩy hoạt động này ngày càng đi vào chiều sâu, góp phần giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo,... phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của vùng. Bài viết trên cơ sở khái quát thực trạng về tình hình xuất khẩu lao động của vùng, từ đó xác định một số vấn đề đặt ra làm cơ sở đề xuất một số giải pháp thúc đẩy hoạt động xuất khẩu lao động của vùng trong thời gian tới ngày càng hiệu quả hơn.

**Từ khóa:** xuất khẩu lao động; đồng bằng sông Cửu Long

## 1. THỰC TRẠNG VỀ XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG THỜI GIAN QUA

Đến những năm đầu thế kỷ XX các tỉnh, thành vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) đã hoàn thành các chương trình, đề án xuất khẩu lao động cụ thể theo các giai đoạn 2003 - 2006, 2006 - 2010. Sau 06 năm (2003 - 2008) thực hiện xuất khẩu lao động (XKLD) một cách có kế hoạch và theo các đề án cụ thể, các tỉnh, thành trong vùng ĐBSCL đã có những thành công bước đầu.

Trong giai đoạn 2011- 2014, hoạt động xuất khẩu lao động, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài đã đạt được những kết quả nhất định, số lượng lao động xuất khẩu tăng dần theo hàng năm, chất lượng lao động đi làm việc ở nước ngoài không ngừng được nâng cao, hoạt động của doanh nghiệp dần đi vào nề nếp, tuy nhiên, những kết quả trên chưa tương xứng với tiềm năng của vùng. Giai đoạn 2011 - 2014, toàn vùng có khoảng 8.000 lao động đi làm việc ở nước ngoài, bình quân mỗi năm toàn vùng có khoảng 2.000 lao động đi xuất khẩu. Số lao động đi làm việc ở nước ngoài mỗi năm chưa đạt 1% số người được giải quyết việc làm của vùng. Nếu so với giai đoạn trước đây, số lượng người lao động đi làm việc ở nước ngoài của vùng giảm đi rõ rệt, số lao động đi làm việc ở nước ngoài giảm từ 5.200 lao động/năm (giai đoạn 2006-2008) xuống mức trung bình 2.000 lao động/năm (giai đoạn 2011 - 2014). Tính đến tháng 10/2019, toàn vùng ĐBSCL có số lượng lao động đi XKLD ở nước ngoài là hơn 7.900 người.

1. Học viện Chính trị khu vực IV



**Bảng 1:** Số lượng lao động đi xuất khẩu ở nước ngoài của các tỉnh, thành vùng ĐBSCL giai đoạn 2016 - 2019

Đơn vị tính: người

| STT | Tỉnh/thành  | 2016         | 2017         | 2018         | 2019         |
|-----|-------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| 1   | Long An     | 168          | 179          | 173          | 479          |
| 2   | Tiền Giang  | 173          | 172          | 206          | 349          |
| 3   | Bến Tre     | 607          | 829          | 1.008        | 1.517        |
| 4   | Vĩnh Long   | 620          | 1.010        | 960          | 1.700        |
| 5   | Đồng Tháp   | 1.085        | 1.651        | 2.007        | 2.028        |
| 6   | An Giang    | 155          | 176          | 241          | 488          |
| 7   | Kiên Giang  | 65           | 86           | 81           | 100          |
| 8   | Cần Thơ     | 141          | 205          | 223          | 255          |
| 9   | Hậu Giang   | 153          | 84           | 110          | 110          |
| 10  | Sóc Trăng   | 402          | 450          | 400          | 305          |
| 11  | Bạc Liêu    | 305          | 306          | 339          | 350          |
| 12  | Cà Mau      | 46           | 60           | 60           | 215          |
| 13  | Trà Vinh    | 216          | 225          | 320          | 350          |
|     | <b>Tổng</b> | <b>4.136</b> | <b>5.433</b> | <b>6.128</b> | <b>8.246</b> |

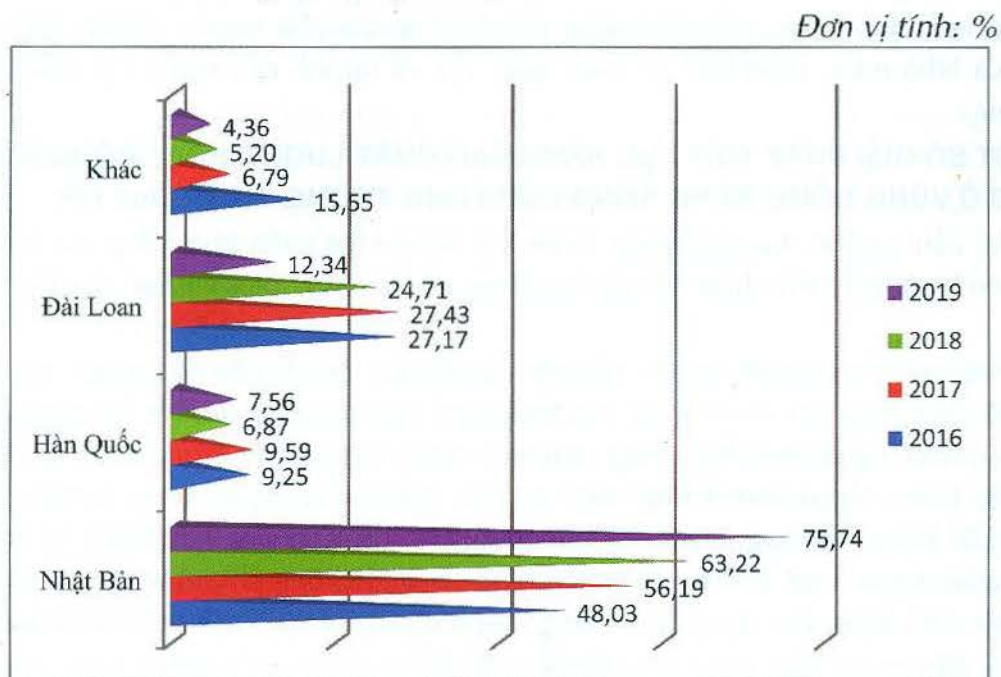
*Nguồn: Tác giả tổng hợp và tính toán từ Báo cáo của Sở Lao động, Thương binh và xã hội các tỉnh, thành vùng ĐBSCL giai đoạn 2016 - 2019*

Qua bảng 1 cho thấy, trong giai đoạn từ năm 2016 - 2019, số lượng người lao động đi XKLD ở nước ngoài của các tỉnh, thành vùng ĐBSCL tăng trưởng theo hướng năm sau cao hơn năm trước, điều này từng bước góp phần gia tăng thu nhập của người lao động, phản ánh được xu thế hội nhập của lao động trong vùng, đồng thời lý giải được các đề án và kế hoạch của các cấp chính quyền trong vùng đang từng bước phát huy hiệu quả.

Tuy nhiên, giữa các tỉnh, thành trong vùng có sự chênh lệch lớn về lao động xuất khẩu trong giai đoạn này (2016 - 2019), cụ thể là có một số ít địa phương phát triển rất mạnh, như tỉnh Đồng Tháp (6.771 lao động), tỉnh Vĩnh Long (4.290 lao động) và tỉnh Bến Tre (3.961) lao động. Song cũng còn nhiều địa phương có lao động xuất khẩu lại khá khiêm tốn như tỉnh Hậu Giang (457 lao động), tỉnh Kiên Giang (332 lao động) và thành phố Cần Thơ (824 lao động). Về cơ cấu thị trường, thị trường xuất khẩu lao động của các tỉnh, thành vùng ĐBSCL chủ yếu là thị trường Nhật Bản. Theo số liệu thống kê và khảo sát của các tỉnh, thành vùng ĐBSCL khi đánh giá về cơ cấu của 04 thị trường lao động, cho thấy: Năm 2016, số lượng lao động của vùng đi xuất khẩu lao động tại thị trường Nhật Bản chiếm tỷ lệ là 48,03%, sau đó là Đài Loan chiếm tỷ lệ là 27,17%; Hàn Quốc chiếm tỷ lệ là 9,25%, và các thị trường khác chiếm tỷ lệ là 15,55%. Đến năm 2019, số lượng lao động của vùng đi xuất khẩu lao động tại thị trường Nhật Bản chiếm tỷ lệ là 75,74%, trong khi thị trường Đài Loan giảm còn 12,34% thị trường Hàn Quốc giảm còn 7,56%, còn số lượng lao động của vùng đi XKLD tại thị trường khác chiếm tỷ lệ là 4,36% (biểu đồ 1).



**Biểu đồ 1:** Số lượng và cơ cấu thị trường XKLD của các tỉnh, thành vùng ĐBSCL giai đoạn từ năm 2016 - 2019



Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Báo cáo của Sở Lao động, Thương binh và xã hội của các tỉnh, thành vùng ĐBSCL giai đoạn 2016 - 2019

## 2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG CỦA VÙNG TRONG THỜI GIAN TỚI

Qua khái quát về thực trạng hoạt động XKLD của vùng ĐBSCL thời gian qua có thể xác định một số vấn đề đặt ra trong hoạt động XKLD của vùng trong thời gian tới đó là:

*Thứ nhất*, số lượng lao động đưa đi xuất khẩu tăng chậm và có biểu hiện không ổn định, chưa khai thác tối ưu nguồn lực lao động dồi dào của vùng; còn chênh lệch khá lớn về số lượng lao động đưa đi xuất khẩu giữa các địa phương trong vùng.

*Thứ hai*, về cơ cấu thị trường còn đơn lẻ và tập trung vào một số thị trường truyền thống, chưa khai thác những thị trường XKLD có tiềm năng. Do đó, còn bị động, lệ thuộc số lượng lao động đưa đi xuất khẩu và cơ cấu ngành, lĩnh vực do nhu cầu các thị trường đặt ra.

*Thứ ba*, về chất lượng lao động còn hạn chế chưa đáp ứng được nhu cầu thị trường XKLD, trong đó liên quan đến đào tạo chưa đáp ứng và gắn với nhu cầu sử dụng lao động trong tiến trình hội nhập toàn cầu, ảnh hưởng không nhỏ tới công tác tuyển dụng, tiếp nhận lao động của các nước trên thế giới. Từ đó, ảnh hưởng đến thu nhập và chất lượng cuộc sống của người lao động.

*Thứ tư*, trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, các hiệp định tự do thế hệ mới mà Việt Nam đã và đang chuẩn bị ký kết đang đặt ra công tác quản lý về hoạt động XKLD của vùng ĐBSCL cần giải quyết hài hòa các mối quan hệ này. Đó là đòi hỏi các địa phương trong vùng cần chủ động triển khai đề án, xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho công tác hoạt động XKLD ngày càng hiệu quả hơn.



*Thứ năm*, XKLD chưa phù hợp với cơ chế thị trường, trên cơ sở quan hệ cung - cầu của thị trường lao động. Sự đa dạng hóa thị trường XKLD, cung cấp lao động cho bất kỳ thị trường lao động nào cần lao động, nếu thị trường đó phù hợp với chủ trương, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước, đảm bảo an ninh quốc gia và lợi ích của người lao động chưa đảm bảo sẵn sàng.

### **3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG TRONG THỜI GIAN TỚI**

*Một là*, cần cơ chế, tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai, thực hiện chính sách vay vốn theo hình thức tín chấp đối với lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

Cùng với giải pháp tuyên truyền, tổ chức đào tạo thì vấn đề cần có cơ chế, tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện chính sách vay vốn theo hình thức tín chấp đối với lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng. Theo đó, bằng nguồn vốn Trung ương và địa phương, thông qua hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội, cần hỗ trợ vay tín chấp từ 90% đến 100% chi phí đi xuất khẩu lao động. Ngoài ra, các trung tâm dịch vụ việc làm cũng hỗ trợ người lao động học nghề, ngoại ngữ, khám sức khỏe, lệ phí visa... Không chỉ hỗ trợ bước đầu, mà phải thường xuyên chủ động xây dựng cả phương án phát huy lợi thế "hậu xuất khẩu lao động".

*Hai là*, đẩy mạnh thực hiện các chính sách về lao động, việc làm và dạy nghề phục vụ xuất khẩu lao động ở vùng ĐBSCL.

Cần khảo sát nhu cầu tuyển dụng lao động ở vùng đồng bằng sông Cửu Long tập trung vào nhóm nghề: Nhà chuyên môn bậc cao kinh doanh quản lý, nhà chuyên môn bậc cao trong lĩnh vực khoa học - kỹ thuật, thợ vận hành máy móc thiết bị cố định, nhân viên bán hàng, may mặc và nghề thủ công khác... Do đó, các giải pháp về đào tạo nghề phục vụ xuất khẩu lao động ở vùng đồng bằng sông Cửu Long bao gồm: Đối với Trung ương cần tiếp tục hoàn thiện thể chế và chính sách pháp luật việc làm, trong đó có xây dựng các Nghị định, Thông tư hướng dẫn Luật việc làm; nâng cao vai trò của Nhà nước trong quản lý, đánh giá, giám sát và đẩy mạnh đầu tư nâng cao năng lực của các Trung tâm Dịch vụ việc làm cùng hỗ trợ các địa phương nâng cao tần suất giao dịch việc làm tại sàn chính và các điểm giao dịch vệ tinh. Đối với địa phương, vùng cần đầu tư phát triển kinh tế - xã hội gắn với lợi thế của tỉnh, thành trong vùng để tăng việc làm và tạo việc làm có thu nhập cao, đặc biệt là lao động trẻ; xây dựng và tổ chức các chương trình dạy nghề thường xuyên phù hợp với đối tượng lao động, thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu cung - cầu lao động và tăng cường kết nối thông tin thị trường lao động giữa các tỉnh trong vùng và các tỉnh vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

*Ba là*, cần nâng cao năng lực đào tạo nghề phục vụ XKLD ở vùng ĐBSCL nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường và hội nhập quốc tế.

Đào tạo nghề phục vụ xuất khẩu lao động ở vùng ĐBSCL phải đáp ứng được nhu cầu của người học nghề và thị trường lao động trong vùng cả về số lượng lẫn chất lượng; cơ cấu nghề và trình độ đào tạo, góp phần nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh, nâng cao thu nhập, giảm nghèo vững chắc, đảm bảo an sinh xã hội. Để đạt được mục tiêu này, bên cạnh các giải pháp như tăng cường tuyên truyền, các địa phương trong vùng cần xây dựng kế hoạch hoặc chương trình hành động về công tác đào tạo nghề nghiệp, rà soát, đánh giá lại các cơ sở đào tạo nghề, sáp nhập các trung tâm ở cấp huyện hiện nay. Cần chủ động xây dựng, kiến nghị chính sách đặc thù nhằm tăng cường kết nối, tự chủ để sử dụng hiệu quả nhất các



nguồn lực, tạo chuyển biến mạnh mẽ, rõ rệt trong phát triển giáo dục, dạy nghề của vùng đáp ứng nhu cầu thị trường xuất khẩu lao động.

*Bốn là*, cần tăng cường đầu tư kinh phí cho công tác đào tạo nghề phục vụ xuất khẩu lao động ở vùng ĐBSCL.

Về hoạt động xuất khẩu lao động cần xem xét bố trí kinh phí hằng năm để hỗ trợ người lao động nghèo, dân tộc thiểu số... đi làm việc ở nước ngoài theo phương thức hỗ trợ trực tiếp; bố trí kinh phí cho địa phương tổ chức thông tin về xuất khẩu lao động đến tận ấp, khu vực. Đồng thời, tổ chức được một cơ chế phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các doanh nghiệp xuất khẩu lao động với cơ quan, tổ chức có chức năng tại địa phương trong vùng ĐBSCL để tuyển chọn, đào tạo, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

*Năm là*, nâng cao chất lượng công đào tạo nghề phục vụ xuất khẩu lao động ở vùng ĐBSCL đáp ứng nhu cầu thị trường lao động và hội nhập quốc tế.

Để nâng cao chất lượng công đào tạo nghề phục vụ xuất khẩu lao động của vùng ĐBSCL cần định hướng đào tạo nghề, dạy nghề phục vụ xuất khẩu lao động theo hướng đổi mới về chương trình, chất lượng và giáo trình; các trường đào tạo nghề, dạy nghề phải đổi mới cách tổ chức đào tạo nghề, dạy nghề, năng động đào tạo sát với thị trường, gắn với nhu cầu của doanh nghiệp và tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia dạy nghề. Các Trung tâm Dịch vụ việc làm của từng tỉnh cần chủ động kết nối cung cầu lao động và phối hợp chặt chẽ trong đào tạo nghề để giúp người lao động nâng cao kỹ năng, kỷ luật và thay đổi hần tư duy đào tạo nghề phục vụ xuất khẩu lao động không chỉ tăng thu nhập mà còn có nhiều vấn đề khác. Trong công tác đào tạo nghề phục vụ xuất khẩu lao động ở vùng ĐBSCL cần theo dõi, kịp thời cập nhật tình hình lao động trong các loại hình doanh nghiệp; đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ người lao động, doanh nghiệp gặp khó khăn tiếp tục phát triển sản xuất, ổn định việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho người lao động. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật lao động cho người lao động và người sử dụng lao động.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Chính trị (1998), *Chỉ thị 41-CT/TW ngày 22/9/1998 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xuất khẩu lao động và chuyên gia*, Hà Nội
2. Báo cáo của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội của 11 tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn từ năm 2016 - 2019
3. Cổng Thông tin điện tử Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (2019), *Nâng cao chất lượng lao động xuất khẩu*, trang web: <http://www.molisa.gov.vn/Pages/tintuc/chitiet.aspx?tintucID=219367>, [truy cập ngày 24/11/2019]
4. Cổng thông tin điện tử của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (2014), *Thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực nguồn nhân lực vùng Đồng bằng sông Cửu Long*, trang web: <http://www.molisa.gov.vn/Pages/tintuc/chitiet.aspx?tintucID=22100>, [truy cập ngày 24/11/2019]
5. Minh Trí, Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (2019), *Đồng Tháp đi đầu trong việc đưa lao động làm việc ở nước ngoài*, trang web: <https://dongthap.gov.vn/wps/wcm/connect/DTP/sitinternet/sitabaodientu/sitatintucsukien/sitabaochivoidongthap/20190808-dong+thap+di+dau+trong+viiec+dua+lao+dong+di+lam+viiec+o+nuoc+ngoai>, [truy cập ngày 29/9/2019]
6. Theo báo Tuổi trẻ (2019), *Miền Tây muốn thúc đẩy xuất khẩu lao động*, trang web: <https://tuoitre.vn/mien-tay-muon-thuc-day-xuat-khau-lao-dong-20191129152823348.htm>, [truy cập ngày 24/11/2019]